

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 560/TLST-HNGĐ ngày 10-11-2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 3, khu phố T, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Ông Bùi Thái D, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 3, khu phố T, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Thái D và bà Lê Thị Hồng T tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 01 ngày 18-3-2003, nên hôn nhân giữa ông D và bà T là hợp pháp.

Qua trình bày của các đương sự, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận cho ông Bùi Thái D và bà Lê Thị Hồng T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Bùi Thái D và bà Lê Thị Hồng T có hai con chung là Bùi Thái V, sinh ngày 26-12-2002 và Bùi Lê Anh Q, sinh ngày 11-01-2006. Theo nguyện vọng của con, bà Lê Thị Hồng T và ông Bùi Thái D thỏa thuận giao hai con chung là Bùi Thái V và Bùi Lê Anh Qn cho ông D nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); bà Lê Thị Hồng T không cấp dưỡng nuôi con, là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Bùi Thái D và bà Lê Thị Hồng T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Ông Bùi Thái D và bà Lê Thị Hồng T phải nộp 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng T và ông Bùi Thái D, thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Bùi Thái D và bà Lê Thị Hồng T có hai con chung là Bùi Thái V, sinh ngày 26-12-2002 và Bùi Lê Anh Q, sinh ngày 11-01-2006. Giao hai con là Bùi Thái V và Bùi Lê Anh Q cho ông Bùi Thái D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Lê Thị Hồng T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Lê Thị Hồng T được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Hồng T và ông Bùi Thái D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Lê Thị Hồng T và ông Bùi Thái D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006056 ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Lê Thị Hồng T và ông Bùi Thái D đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- UBND xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (Giấy CNKH số 16, quyển số 01 ngày đăng ký 18-3-2003);
- Lưu: hồ sơ vụ án, KT, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Việt Hà